|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GHKI - NH 2023 - 2024** |
| **MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 7** |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | Đọc hiểu | Truyện ngụ ngôn | Câu 1,2 | - | Câu 4,5 | Câu 7 | - |  | - | - | 6,0 |
| Tiếng việt | Câu 3,6 | - |  | Câu 8b | - | Câu 8a | - | - |
| **2** | Viết | Văn tự sự | - | - | - | - | - | - | - | 1 câu | 4,0 |
| **Tổng số câu, điểm, tỉ lệ** | **4 câu – 2,0****20 %** | **4 câu - 3,0****30 %** | **1 câu- 1,0****10 %** | **1 câu- 4,0****40 %** | **10 câu- 10,0****100 %** |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận****biết** | **Thông****hiểu** | **Vận****dụng** | **Vận****dụng****cao** |
|  | **Đọc hiểu** | - Truyệnngụ ngôn.- Phó từ- Biện pháp tu từ.- Dấu chấm lửng | **Nhận biết**: * Truyện ngụ ngôn (đề tài, sự kiện, tình huống, nhân vật).
* Nhận biết được phó từ.

**Thông hiểu:*** Hiểu nội dung, chi tiết đặc sắc của văn bản.
* Hiểu và nêu được công dụng của phó từ và dấu chấm lửng.
* Nêu được bài học rút ra qua một văn bản ngụ ngôn.

**Vận dụng**:Biết đặt câu có sử dụng dấu chấm lửng và xác định công dụng | Câu 1,2,3,6Câu 4,5 | Câu 7, 8b | Câu 8a |  |
| **2** | **Văn tự sự** | **Văn tự sự** | Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, có sử dụng yếu tố miêu tả.Hoặc kể một truyện ngụ ngôn bằng lời văn |  |  |  | 1 câu |
| **Tổng** | **6TN** | **2TL** | **1TL** | **1TL** |
|  **Tỉ lệ%**  | **30%** | **20%** | **10%** | **40%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GHKI - NH 2023 – 2024****MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 7**Thời gian làm bài: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)* |

 |  |
|  |  |

**I. Đọc hiểu (6.0đ)**

**LO TRƯỚC CHẮC ĂN**

*Vào những ngày hè, Kiến vừa đi dạo hết cánh đồng vừa thu nhặt các hạt lúa mì, lúa mạch để dự trữ lương thực cho mùa đông. Bọ Rầy thấy thế liền chế giễu Kiến phải làm chi cho cực trong lúc các loài vật khác được nghỉ ngơi vui chơi, đắm say vào các cuộc hội hè. Kiến vẫn cứ lặng thinh làm việc.*

*Khi mùa đông đến, trời mưa dầm dề, Bọ Rầy không tìm được thức ăn, đói lả, bèn đến hỏi Kiến vay lương thực. Kiến bảo: "Chị Bọ Rầy ạ, giá trước đây chị cứ lo làm, đừng quở trách gì tôi thì bây giờ đâu đến nỗi chị phải chịu ngồi đói meo!".*

 (Trích *Kho tàng truyện dân gian Việt Nam*)

**Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1**: Em hãy cho biết văn bản “Lo trước chắc ăn” thuộc loại truyện nào?

 A. Truyện cổ tích

 B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn

 D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản “Lo trước chắc ăn” được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất số ít

D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3:** Văn bản trên sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. So sánh, nhân hóa

B. Nhân hóa, ẩn dụ

C. Ẩn dụ, so sánh

D. Điệp từ, nhân hóa

**Câu 4**: Câu nói: "Chị Bọ Rầy ạ, giá trước đây chị cứ lo làm, đừng quở trách gì tôi thì bây giờ đâu đến nỗi chị phải chịu ngồi đói meo!"?

 A. Luôn biết lo lắng và chuẩn bị trước mọi việc để có cuộc sống đầy đủ.

 B. Không cần lo lắng gì, tới đâu hay tới đó.

 C. Đừng trách móc người khác không giúp đỡ mình.

 D. Có làm thì mới có ăn

**Câu 5:** Kiến và Bọ Rầy tượng trưng cho những kiểu người nào trong xã hội?

1. Lười biếng - chăm chỉ
2. Chăm chỉ - siêng năng
3. Lo lắng - lười biếng
4. Siêng năng - lười biếng

**Câu 6:** Trong câu “Kiến vẫn cứ lặng thinh làm việc” có mấy phó từ?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

**Câu 7 (1,0 điểm):** Nêu bài học em rút ra từ văn bản trên?

**Câu 8 (2,0 điểm):**

a.Đặt một câu có sử dụng dấu chấm lửng

b. Chỉ ra công dụng của dấu chấm lửng trong câu vừa đặt.

**II. Tạo lập văn bản (4.0đ)**

**Học sinh chọn một trong hai đề sau:**

**Đề 1**: Lịch sử dân tộc Việt Nam ta là lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước. Trên hành trình gian lao ấy có bao tấm gương anh hùng đã hi sinh vì Tổ quốc**.** **Em hãy viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử ở địa phương em.**

**Đề 2:** Em hãy kể lại **một truyện ngụ ngôn mà em biết bằng lời văn của mình.**

*-------------------------Chúc các em thi tốt ---------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
|  | **5** | D | 0,5 |
|  | **6** | B | 0,5 |
|  | **7** | Truyện đem đến cho chúng ta bài học rằng khi làm việc gì cũng nên có kế hoạch, và nên tiết kiệm để phòng hờ những trường hợp ốm đau, bệnh tật. Bạn nên vạch sẵn những định hướng cho tương lai chứ không phải chờ “nước đến chân mới nhảy”. | 1,0 |
|  | **8** | a. HS đặt câu đầy đủ chủ ngữ vị ngữ, có dấu chấm lửngb. Chỉ ra được công dụng của dấu chấm lửng có trong câu. | 1,01,0 |
| **II** |  | **TẠO LẬP VĂN BẢN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | **Đề 1**\* MB: Giới thiệu sự việc có thật có liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.\* TB:- Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc.- Chỉ ra mối liên quan giữa sự việc với nhân vật và sự kiện lịch sử.\* KB: Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết.**Đề 2**\* MB: Giới thiệu câu chuyện được kể.\* TB:- Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc xảy ra trong câu chuyện.*(Chú ý là kể bằng lời văn của em, có thể sáng tạo sao cho phù hợp và hay hơn)*\* KB: Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện đối với bản thân em và mọi người. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |